ĐỊNH LUẬT PHÂN LI ĐỘC LẬP

1. Ví dụ:

P_{tc} : Vàng-Trơn × Xanh-Nhăn

Ptc : Vàng-Trơn-Cao × Xanh-Nhăn-Thấp

2. Định nghĩa:

Như thế nào là phép lai hai và nhiều cặp tính trạng tương phản ?

P_{tc} :  Vàng - Trơn × Xanh - Nhăn

F_1 :  Tất cả vàng - trơn

F_2 : 

315 hạt V - T | 101 hạt V - N | 108 hạt X - T | 32 hạt X - N

556 hạt

- Biến dị tổ hợp → Xuất hiện các kiểu hình khác P trong lai giống
  → Do sự tổ hợp lại các tính trạng đã có ở bố mẹ

- Tỉ lệ phân ly từng cặp t/t:

P_{tc} :  Vàng - Trơn × Xanh - Nhăn

F_1 :  Tất cả vàng - trơn

F_2 : 

315 hạt V - T | 101 hạt V - N | 108 hạt X - T | 32 hạt X - N

556 hạt

- $\frac{\text{Vàng}}{\text{Xanh}} = \frac{315 + 101}{108 + 32}$

  = ——

- $\frac{\text{Trơn}}{\text{Nhăn}} = \frac{315 + 108}{101 + 32}$

  = ——

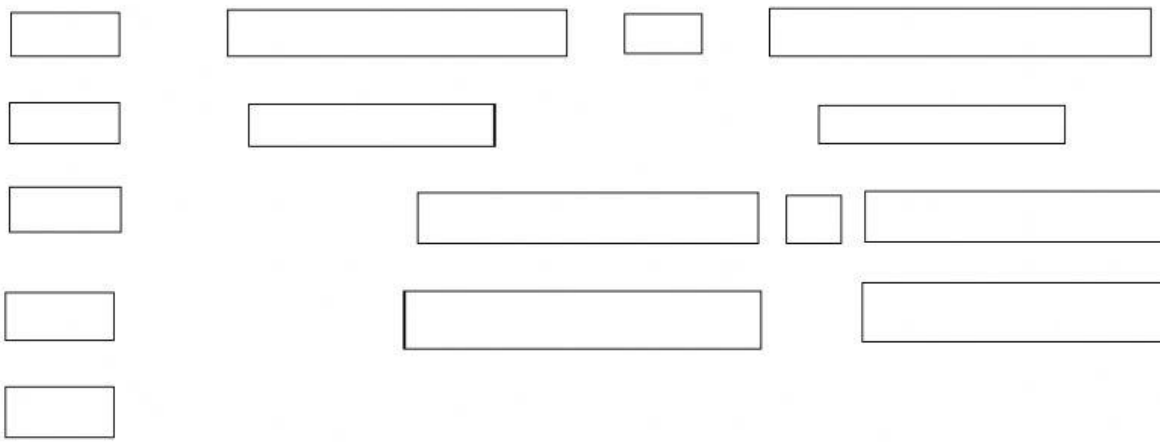
- $\frac{\text{Vàng}}{\text{Xanh}} \approx \frac{3}{1}$
- $\frac{\text{Trơn}}{\text{Nhăn}} \approx \frac{3}{1}$

} (3V : 1X) (3T : 1N) =

LIVEWORKSHEETS

Qui ước: A: Hạt vàng a: Hạt xanh
B: Vỏ trơn b: Vỏ nhăn

Viết sơ đồ lai từ P đến F2 theo nghiên cứu của Menđen



Tỉ lệ kiểu gen:

Tỉ lệ kiểu hình:

LIVEWORKSHEETS